

Bản án số: **129/2022/HS-PT**  
Ngày: 05 - 7 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

*Các Thẩm phán:* Ông **Võ Văn Lệnh**

Bà **Trần Thị Trâm Anh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
Ông **Bùi Văn Khanh** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 5 và ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Dương M và đồng phạm, do có kháng cáo của bị hại Đoàn Việt T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2022/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**1. Phạm Dương M**, sinh năm: 1989, tại Quỳnh Phụ, Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: Số 928 A-C, đường Ngô Quyền, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Dương Thị N; vợ Nguyễn Nhật V (đã ly hôn); có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 05/8/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Dương Văn T**, sinh năm: 1994, tại Kinh Môn, Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư Quảng Trí, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số 1010, đường Mạc Cửu, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị S; vợ Nguyễn Thị Nguyệt A (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 12/8/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho hai bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Văn K** - Văn phòng Luật sư Văn K, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí M (có mặt).

- *Bị hại kháng cáo:* **Đoàn Viết T1**, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện P, Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 02/12/2020 Phạm Dương M cùng Q và H (chưa xác định được tên thật, địa chỉ) đang ngồi uống cà phê tại quán Nguyễn Thắng, địa chỉ: P13-22-33, đường Phan Thị R, khu phố 8, phường A, thành phố R thì có Đoàn Viết T1 cùng Nguyễn Thế Th sinh năm 1981, trú tại E10 căn 28, đường 19D, khu đô thị Phú Cường, phường A, thành phố R và Nguyễn Giang Nam, sinh năm 1990, trú tại F14 lô 37 đường Nguyễn Văn Tổ, phường V, thành phố R đến uống cà phê. Lúc này do nhớ lại mâu thuẫn với Đoàn Viết T1 trước đó nên Phạm Dương M đi từ phía sau đến vị trí bàn của T1 đang ngồi, tay phải cầm cây gậy ba khúc bất ngờ đánh trúng vào vùng đầu của T1 gây thương tích, cùng lúc đó có Q và H cùng xông đến dùng tay chân đánh, đá nhiều cái vào người của T1 nhưng không gây thương tích. Bị đánh bất ngờ nên Đoàn Viết T1 bỏ chạy vào khu vực phòng bi da thì Hoàng Hữu T1, sinh năm 1994, trú tại số 90/8, đường Chu Văn An, khu phố 3, phường V, thành phố R chạy lại can ngăn và ôm Đoàn Viết T1 kéo vào khu vực đánh bi da, thì bị Dương Văn T (bạn của M) đang đánh bi da, T nghĩ là M bị đánh nên sẵn trên tay cầm gậy đánh bi da đánh mạnh trúng vào đầu của Đoàn Viết T1 một cái gây thương tích. Lúc này Đoàn Viết T1 chạy vào khu vực pha chế của quán lấy 01 (một) con dao Thái Lan dài khoảng 20cm cầm trên tay đuổi theo đâm T một nhát trúng vào phía sau đùi trái gây thương tích. Thấy T bị Đoàn Viết T1 đâm nên M, H, Q chạy lại giải vây cho T và kéo T ra đứng phía trước cửa quán. Sau đó Đoàn Viết T1 lên xe đi về nhà và được người thân đưa vào Bệnh viện đa khoa Kiên Giang cấp cứu, còn Dương Văn T được M, H, Q đưa vào Bệnh viện Bình An để cấp cứu. Đến ngày 14/12/2020 Đoàn Viết T1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với M và T. Riêng Dương Văn T đến ngày 02/3/2021 có đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Đoàn Viết T1.

Đến ngày 05/2/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Dương M và Dương Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 19 tháng 7 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R ra Quyết định khởi tố bị can đối với Đoàn Viết T1 về tội Cố ý gây thương tích và cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:* 01 (một) cây dao thái lan cán vàng, gãy rời phần cán và phần lưỡi, dài 21,5cm; 01 (một) khúc gỗ hình tròn, màu trắng, dài 57cm, chu vi đầu lớn nhất 03cm, chu vi đầu nhỏ nhất 2,5cm.

Đối với 01 (một) cây gậy ba khúc Phạm Dương M dùng để gây thương tích cho Đoàn Viết T1, M đã vứt bỏ không nhớ rõ chỗ nào, qua tìm kiếm không thu hồi được vật chứng.

\* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 687/TgT, ngày 05/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận về thương tích của Đoàn Viết T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng trán – thái dương phải và vùng đỉnh phải.

Nứt sọ - máu tụ ngoài màng cứng thái dương phải, đã được phẫu thuật cạo mở nắp sọ lấy máu tụ. Hiện tại đã đặt vá lại sọ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

3. Vật gây thương tích: vật tày

\* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 687/TgT, ngày 05/01/2021 của Trung tâm pháp y Kiên Giang giám định thương tích đối với Dương Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng đùi trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật có góc cạnh sắc; Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được thương tích trên

**\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2022/HS-ST, ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Dương M 01 (một) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 05/8/2021.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn T 09 (chín) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 15/8/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đoàn Viết T1 18 tháng cải tạo không giam giữ, xử lý vật chứng và báo quyền kháng cáo theo luật định.

\* **Sau khi xét xử sơ thẩm:** Ngày 12/3/2022, bị hại Đoàn Viết T1 có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng hình phạt của hai bị cáo Phạm Dương M, Dương Văn T và tăng mức bồi thường thêm 120.000.000 đồng.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử hai bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt và tăng mức bồi thường, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo M mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; bị cáo T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; đồng thời buộc hai bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tiền công người nuôi bệnh, tổng cộng là 156.000.000 đồng.

*Luật sư bào chữa cho hai bị cáo phát biểu quan điểm cho rằng:* Vụ án xảy ra bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại, nên khi gặp bị hại ở quán cà phê bị cáo M đã không kiềm chế được bản thân nên mới có hành vi gây thương tích cho bị hại, do đó bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án này. Các bị cáo sau khi xảy ra sự việc đã có thiện chí tự nguyện bồi thường cho bị hại, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 BLHS cho các bị cáo. Từ đó, đề nghị HĐXX giữ nguyên hình phạt cho hai bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên.

- Bị cáo M và T thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của các bị cáo và yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị hại có ý kiến: Đề nghị tăng hình phạt của hai bị cáo và yêu cầu hai bị cáo bồi thường thêm cho bị hại các khoản: Chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập và tiền công người nuôi bệnh, tổng cộng là 156.000.000 đồng.

*Lời nói sau cùng của hai bị cáo:* Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên mức án như cấp sơ thẩm đã tuyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Do có mâu thuẫn với nhau trong việc làm ăn từ trước nên vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 02/12/2020 khi thấy Đoàn Viết T1 cùng bạn đang ngồi uống cà phê tại quán Nguyễn Thắng, địa chỉ: P13- 22-33 đường R, khu phố 8, phường A, thành phố R thì Phạm Dương M đi từ phía sau đến vị trí bàn của T1 đang ngồi, tay phải cầm gậy ba khúc bất ngờ đánh trúng vào vùng đầu của T1 gây thương tích. Sau đó, T1 bỏ chạy vào khu vực phòng bida thì bị Dương Văn T là bạn của M cầm gậy

đánh bida đánh mạnh trúng vào đầu của T1 gây thương tích. Qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đoàn Viết T1 là 26%. Xét thấy, Phạm Dương M và Dương Văn T đã dùng hung khí nguy hiểm đánh trúng bị hại là vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và gây tổn thương cơ thể cho bị hại với tỷ lệ trên 11%, nên cấp sơ thẩm đã xét xử hai bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của hai bị cáo.

HĐXX xét thấy, hành vi của các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là gậy ba khúc và cây cơ bida để đánh vào vùng đầu của người bị hại là rất nguy hiểm, vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể con người; bản thân các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Từ hành vi của các bị cáo đã gây nên thương tích cho người bị hại qua giám định với tỷ lệ thương tích 26% là thương tích nghiêm trọng, gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe bị hại và ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống sau này của người bị hại. Mặc dù, các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, nhưng việc cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt hai bị cáo mức án dưới khung hình phạt là chưa tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi mà các bị cáo gây nên. Do đó, HĐXX nhận thấy kháng cáo tăng hình phạt của bị hại đối với hai bị cáo là có căn cứ, nghĩ nên cần chấp nhận kháng cáo của bị hại, không áp dụng Điều 54 BLHS cho hai bị cáo, cần thiết phải tăng hình phạt của hai bị cáo mới phù hợp và tương xứng với hậu quả do hành vi của các bị cáo gây nên.

[3.2] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu hai bị cáo M và T phải bồi thường các khoản gồm:

- Chi phí điều trị thương tích: 40.000.000 đồng;
  - Tiền tổn thất tinh thần: 20.000.000 đồng;
  - Tiền mất thu nhập: Mỗi tháng 13.000.000 đồng, trong thời gian 06 tháng là 78.000.000 đồng (bị hại có cung cấp bảng lương).
  - Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh (vợ bị hại): 18.000.000 đồng.
- Tổng cộng là 156.000.000 đồng.

Xét thấy, yêu cầu của bị hại là phù hợp và có căn cứ nên cần chấp nhận, buộc hai bị cáo M và T phải bồi thường cho bị hại số tiền trên.

Tại phiên tòa, hai bị cáo M và T thống nhất chia đôi số tiền phải bồi thường, tức mỗi bị cáo phải bồi thường 78.000.000 đồng. Các bị cáo được khấu trừ số tiền đã bồi thường cho bị hại, cụ thể:

Bị cáo M phải bồi thường cho bị hại số tiền 78.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường và số tiền 10.000.000 đồng theo Biên

lai thu tiền số 0001899 ngày 04/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R. Bị cáo còn phải nộp 48.000.000 đồng.

Bị cáo T phải bồi thường cho bị hại số tiền 78.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường và số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001900 ngày 04/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R. Bị cáo còn phải nộp thêm 58.000.000 đồng.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt của hai bị cáo và tăng bồi thường. Xét thấy, đề nghị này của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư đề nghị giữ nguyên hình phạt của hai bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị hại kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo M phải chịu án phí dân sự giá ngạch đối với số tiền chưa bồi thường là  $48.000.000đ \times 5\% = 2.400.000$  đồng.

Bị cáo T phải chịu án phí dân sự giá ngạch đối với số tiền chưa bồi thường là  $58.000.000đ \times 5\% = 2.900.000$  đồng.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị hại Đoàn Viết T1.

- Sửa Bản án sơ thẩm số 81/2022/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

**2.** Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Dương M - 03 (Ba) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 05/8/2021.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn T - 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “**Cố**

**ý gây thương tích**”. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 12/8/2021.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Dương M phải bồi thường cho bị hại Đoàn Viết T1 số tiền 78.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường và số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001899 ngày 04/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R. Bị cáo còn phải nộp 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng.

Buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho bị hại Đoàn Viết T1 số tiền 78.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường và số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001900 ngày 04/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R. Bị cáo còn phải nộp thêm 58.000.000 (Năm mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bị hại Đoàn Viết T1 có quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang để nhận số tiền 20.000.000 đồng mà hai bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001900 và số 0001899 ngày 04/3/2022.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo M phải chịu án phí dân sự giá ngạch là 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Bị cáo T phải chịu án phí dân sự giá ngạch là 2.900.000 (Hai triệu chín trăm nghìn) đồng.

**5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số:** 81/2022/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1)
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Dương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Quang**